TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/DSST - HNGĐ.
Ngày: 01 - 02 - 2018
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Xuân Thuận
Bà Hoàng Thị Thanh
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá.
Đại diện VKSND huyện Tuyên Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 92/2017/TLST - HNGĐ ngày 09/10/2017 về việc "*Xin ly hô*n" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX - DT ngày 02/01/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST – HNGĐ ngày 17/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L – sinh năm 1985
Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình.(có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Trương Minh T - Sinh năm 1982
Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình.(vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 11/8/2017 và bản tự khai ngày 06/11/2017 chị Hoàng Thị L trình bày: Tôi (Hoàng Thị L) và anh Trương Minh T tìm hiểu và đi đến kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình bên nội (bố mẹ của anh T) tại thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng

chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không chịu khó làm ăn, nghe lời xúi giục của người khác ham chơi, cờ bạc, rượu chè rồi gây gổ trong gia đình. Năm 2013 vợ chồng ly thân cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa nên chị Lành xin được ly hôn anh Trương Minh T.

Về con chung của vợ chồng: Theo chị Hoàng Thị L vợ chồng có hai đứa con chung:

1. Trương Hoàng A – sinh ngày 30/8/2010

2. Trương Gia K – sinh ngày 27/11/2012

Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng xin được nuôi cả hai đứa con và có yêu cầu anh T phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị L trình bày vợ chồng chưa có tài sản chung, không có ai vay mượn gì của vợ chồng và vợ chồng cũng không vay mượn gì của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Hoàng Thị L và triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án để giải quyết, nhưng các lần triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Hoàng Thị L còn anh Trương Minh T vắng mặt không rõ lý do. Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã phối hợp với UBND xã H tiến hành thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải đối với chị L và anh T phải đến tại trụ sở UBND xã H, huyện H để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng cũng chỉ có mặt chị L có mặt đúng giờ còn anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xác minh tại văn phòng UBND xã H thì các giấy triệu tập và thông báo phiên hòa giải đối với anh Trương Minh T văn phòng UBND xã đã nhận do anh T không có mặt tại địa phương nên UBND xã H đã giao trực tiếp cho bố mẹ của anh T để thông báo cho anh T biết để về giải quyết.

Án phí: Chị Hoàng Thị L đã nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0003516 ngày 09/10/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay xin chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Hoàng Thị L và anh Trương Minh T tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, bất đồng quan điểm anh T không chịu khó làm ăn từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng vợ

chồng đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay hai bên không quan tâm đến nhau nữa. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L một mực xin được ly hôn để ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại biên bản giao nhận chứng cứ Công an xã H xác nhận anh Trương Minh T có mặt tại địa phương nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Trương Minh T đã được triệu tập và thông báo phiên họp công khai chứng cứ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, trực tiếp xác minh tại gia đình thì anh T không có mặt chị L khai mỗi lần Tòa án triệu tập và thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải chị L đều báo cho anh T biết và bố mẹ anh T cũng điện thoại báo cho anh T biết để về giải quyết nhưng anh T vẫn không về do công việc, anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay anh T đi làm ăn lúc chỗ này lúc chỗ khác mà không báo cho chị L và gia đình địa chỉ cụ thể chỉ liên lạc với nhau trên điện thoại chứng tỏ anh T cố tình dấu địa chỉ và không hợp tác trong việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận lời thỉnh cầu của chị Hoàng Thị L xin được ly hôn anh Trương Minh T là có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trương Minh T. Áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Trương Minh T.

[2] Về con chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị L trình bày hai vợ chồng có hai đứa con chung, nguyện vọng của chị L xin được nuôi cả hai đứa. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị L là chính đáng và con Trương Hoàng A trên 7 tuổi cũng có nguyện vọng xin được ở với chị L còn con Trương Gia K còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ mặt khác do anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cả hai đứa con là Trương Hoàng A – sinh ngày 30/8/2010 và Trương Gia K – sinh ngày 27/11/2012 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc các con khôn lớn, trưởng thành và áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc anh Trương Minh T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Trương Gia K mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị L không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh T vì quyền lợi của con anh T có quyền làm đơn để yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị L xác định vợ chồng chưa có tài sản chung và cũng không có cho ai vay mượn tài sản gì của vợ chồng và vợ chồng cũng không vay mượn của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị L đã nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0003516 ngày 09/10/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trương Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết anh Trương Minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã h và thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật dân sự để xét xử vắng mặt anh Trương Minh T và áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Trương Minh T. Về con chung giao hai đứa con là Trương Hoàng A và Trương Gia K cho chị L chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh T phải đóng góp tiền nuôi con theo quy định của pháp luật; án phí dân sự buộc chị L phải chịu 300.000đ; án phí cấp dưỡng nuôi con anh T phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị L đối với anh Trương Minh T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trương Minh T.

1.Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Trương Minh T.

2.Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82 , Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình xử: Giao con Trương Hoàng A – sinh ngày 30/8/2010 và con Trương Gia K – sinh ngày 27/11/2012 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc các con khôn lớn và trưởng thành.

3. Áp dụng các Điều 107. Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh Trương Minh T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Trương Gia K mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi thời gian tính từ tháng 3/2018. Chị Hoàng Thị L không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh T vì quyền lợi của con anh T có quyền làm đơn để yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, chị Hoàng Thị L không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ mà chị L đã nộp tạm ứng trước theo biên lai số: 0003516 ngày 09/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Hoàng Thị L đã nộp đủ khoản án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trương Minh T phải chịu 300.00đ (Ba trăm ngàn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Hoàng Thị L, vắng mặt anh Trương Minh T. Báo cho chị L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/02/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng anh Trương Minh T 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Trần Thanh Dần

Nơi nhận:
-TAND tỉnh QB;
-VKSND huyện Tuyên Hóa;
-Chi cục THADS Tuyên Hóa;
-Các đương sự;
-Lưu Hồ sơ - Án văn.